

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tuyết

Ông Ma Thanh Khỏe

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Triệu Quang L, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 16/6/1990, tại Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Phia Bó, xã D, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Tiên T (đã chết); con bà Triệu Thị V, **sinh năm: 1949**; Vợ: Bàn Thị Th, sinh năm 1989 (đã chết); Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 25/7/2023, bị Công an thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc).

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị Th, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 23/10/1985, tại Nguyễn Bình, Cao Bằng;

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Phia Bó, xã D, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng

Kim T đã chết); con bà Hoàng Thị C, sinh năm 1965; Chồng: Hoàng Văn H, sinh năm 1983; Con: bị cáo có 02 con, con nhỏ sinh năm 2010, con lớn sinh năm 2017; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Mông Thị P, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 12/3/1979, tại Nguyên Bình, Cao Bằng;

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Phia Bó, xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mông Công T (đã chết); con bà Tô Thị M (đã chết); Chồng: Hoàng Kim H, sinh năm 1974; Con: bị cáo có 02 con, con nhỏ sinh năm 2002, con lớn sinh năm 2004; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Thị X, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 26/12/1973, tại Nguyên Bình, Cao Bằng;

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Phia Bó, xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Tiến T (đã chết); con bà Lãnh Thị Th, sinh năm 1942; Chồng: Hoàng Trần T, sinh 1974; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 05 phút, ngày 14/01/2024 Công an xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang: Mông Thị P, sinh năm 1979; Hoàng Thị Th, sinh năm 1985; Hoàng Thị X, sinh năm 1973 và Triệu Quang L, sinh năm 1990 cùng trú tại xóm Phia Bó, xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm tại nhà của Mông Thị P, trên chiếu bạc thu giữ 1.050.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Thu giữ của P 1.211.000 đồng; X 1.000.000 đồng; Th 200.000 đồng; L 6.695.000 đồng và 04 điện thoại di động của 04 đối tượng. Tổng tiền thu giữ của các đối tượng là 10.156.000 đồng, các đối tượng khai số tiền trên dùng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 14/01/2024 tại nhà bà Mông Thị P thuộc xóm Phia Bó, xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng: P, Th, X, L rủ

nhau đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, cùng nhau thống nhất như sau: Sử dụng bộ tứ lơ khơ 52 quân bài để đánh phỏm, mỗi ván bài người chia các lá bài sẽ được 10 lá bài, còn 03 người còn lại được 09 lá bài, mỗi ván bài nếu người chơi ghép đủ ba phỏm là “ù” thì 03 người còn lại mỗi người sẽ mất 25.000 đồng cho người ù. Nếu không “ù” thì sẽ tính điểm, người ít điểm nhất sẽ được tiền, người xếp thứ 02 mất 5.000 đồng, người xếp thứ 03 mất 10.000 đồng, người xếp thứ 04 mất 15.000 đồng. Tính điểm được tính như sau: A là 01 điểm và lần lượt các điểm 2,3,4,5,6,7,8,9,10; J là 11 điểm; Q là 12 điểm; K là 13 điểm. Người nào không có phỏm nghĩa là cháy và phải trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng. Phỏm có nghĩa là 03 lá bài cùng giống nhau hoặc 03 lá bài cùng chất “cơ, rô, bích, nhép” liền kề nhau gọi là Phỏm: Ví dụ 3;3;3 hoặc 3;4;5 cùng màu, cùng chất ... còn “ù” có nghĩa là 09 lá bài của mình được 03 phỏm. Còn “bài cháy” có nghĩa là 09 lá bài của người chơi không ghép được phỏm nào.

Các đối tượng khai nhận mang theo số tiền để đánh bạc như sau: P mang theo khoản 1.111.000 đồng, bắt quả tang thu giữ là 1.211.000 đồng; Th mang theo khoản 500.000 đồng, bắt quả tang thu giữ 200.000 đồng; X mang theo khoản 800.000 đồng, bắt quả tang thu giữ 1.000.000 đồng; L mang theo khoản hơn 6.000.000 đồng, bắt quả tang thu giữ 6.695.000 đồng. Các đối tượng khai việc đánh bạc là tự phát, không có ai là người tổ chức, khởi xướng đánh bạc. P, Th, X, L đánh bạc đến 22 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã D phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 04 chiếc điện thoại của 04 đối tượng, qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình trả lại cho P, X, Th, L là có căn cứ. Các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo đúng quy định.

Hành vi của Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSNB ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Triệu Quang L trình bày: Bị cáo biết hành vi Đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật, vợ chết sớm, bị cáo còn 02 con nhỏ; nếu bị cáo bị đi tù thì

không ai chăm sóc. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền.

Các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X trình bày: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, về hoàn cảnh gia đình các bị cáo không có khả năng kinh tế để chấp hành hình phạt tiền. Do đó, kính mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt:

- + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Quang L từ 20 đến 25 triệu đồng.

- + Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ đến 22 giờ 05 phút, ngày 14/01/2024, tại nhà của Mông Thị P thuộc xóm Phia Bó, xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với tổng số tiền đánh bạc là 10.156.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L đánh bạc với nhau của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X và Triệu Quang L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Triệu Quang L từ 20 đến 25 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo L đã nộp 5.000.000 đồng, nay bị cáo L còn phải nộp phạt số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

- Về nhân thân:

- + Bị cáo Triệu Quang L: Ngày 25/7/2023, bị Công an thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

- + Bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X: nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả và vai trò phạm tội:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cần đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt: bị cáo Triệu Quang L dùng số tiền để đánh bạc nhiều nhất là 6.695.000 đồng nên bị cáo L giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Tổng số tiền các bị cáo P, Th, Xiên dùng để đánh bạc là 3.461.000 đồng nên các bị cáo giữ vai trò

thấp hơn bị cáo L. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, nhận thấy bị cáo Triệu Quang L có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn. Tại phiên tòa, bị cáo L tự nguyện nộp phạt trước số tiền 5.000.000 đồng; ngoài ra bị cáo L trình bày hoàn cảnh hiện nay bị cáo một mình nuôi 02 con nhỏ, vợ chết sớm, bị cáo có đủ khả năng kinh tế để chịu hình phạt tiền, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và hứa lần sau sẽ không tái phạm mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là hình phạt tiền. HĐXX xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo không có đủ khả năng kinh tế để chịu hình phạt tiền, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự là phù hợp với hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao nên cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương theo dõi giám sát cũng đủ điều kiện để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, có thời gian lao động sản xuất mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 10.156.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài lơ khơ đã qua sử dụng có 52 quân bài trên chiếu bạc là công cụ sử dụng vào việc phạm tội xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các nhận định khác:

Đối với 04 chiếc điện thoại của 04 đối tượng, qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình trả lại cho P, X, Th, L là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Quang L, Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X phạm tội **“Đánh bạc”**.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Quang L **20 triệu đồng**. Tại phiên tòa, bị cáo L đã nộp 5.000.000 đồng, nay bị cáo Triệu Quang L còn phải nộp phạt số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mông Thị P **12 tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06/5/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị Th **12 tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06/5/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị X **12 tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06/5/2024.

Giao các bị cáo Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ, quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền VNĐ 10.156.000đ (Mười triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ đã qua sử dụng có 52 quân bài.

(Số vật chứng này hiện đang ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 17/4/2024)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Triệu Quang L, Mông Thị P, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị X mỗi người phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Bảo quyền kháng cáo cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Đội ĐTTH – CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết Ma Thanh Khỏe

Nông Thanh Chuyên

